TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 366/2025/QĐST-HNGĐ	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 244/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/8/2025 về việc ”Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Anh TMH, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số 9 Hẻm 64/33/2 Đường KG, phường KĐ, thành phố Hà Nội.

- Chị ĐTP, sinh năm 2000;

Địa chỉ: số 169/292 LT, Phường LC, Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh TMH và chị ĐTP lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2023 tại UBND phường KG, quận TX, Hà Nội (nay là Uỷ ban nhân dân phường KĐ, Thành phố Hà Nội) trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do quan điểm sống không đồng nhất dẫn đến không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung. Đến nay anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H và chị P thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh TMH và chị ĐTP không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và nhà đất chung: anh H, chị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: anh H, chị P xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Sự tự nguyện của chị P là phù hợp nên ghi nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh TMH và chị ĐTP cùng thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Anh H, chị P không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1.3] Về tài sản và nhà ở chung: Anh H và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1.4] Về nợ chung: Anh H, chị P xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị ĐTP tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp theo Biên lai thu số 0004490 ngày 18/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2- Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 2 – Hà Nội;
-Phòng THADS Khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, Hà Nội (nay là UBND phường Khương Đình, Hà Nội).
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hiền